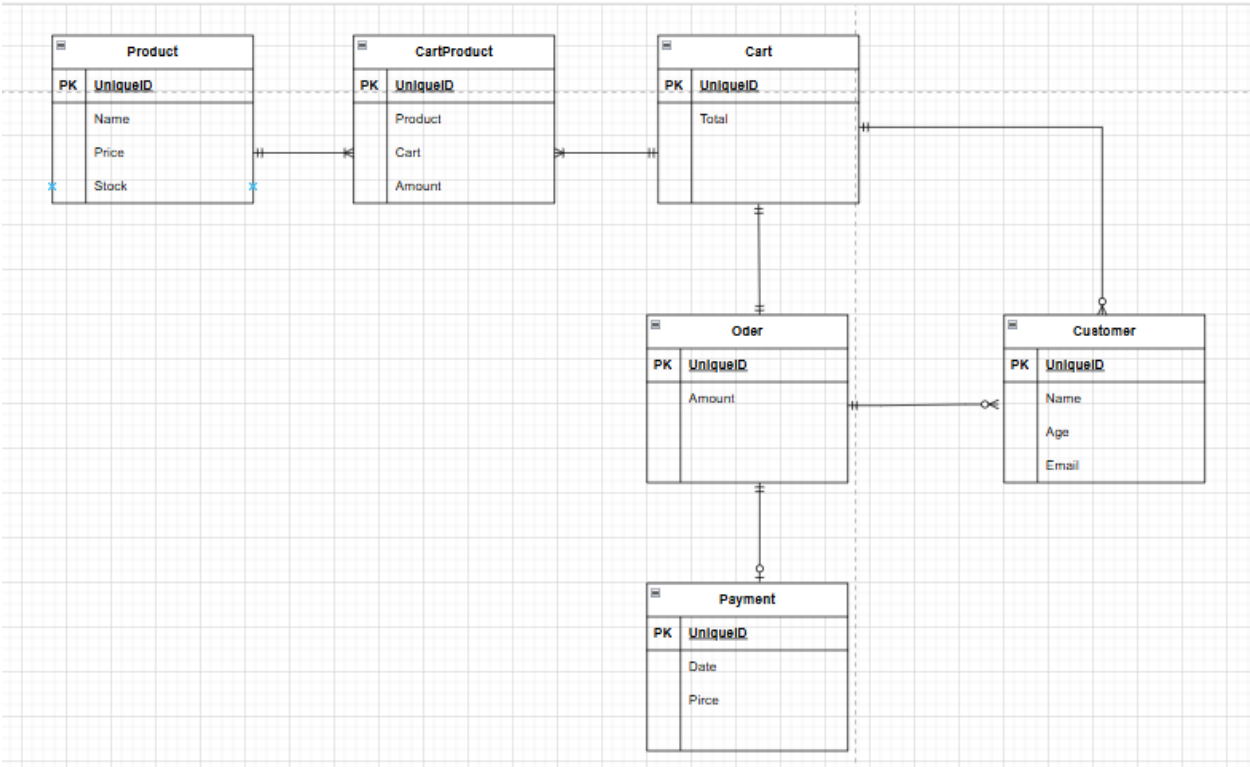


BTTH



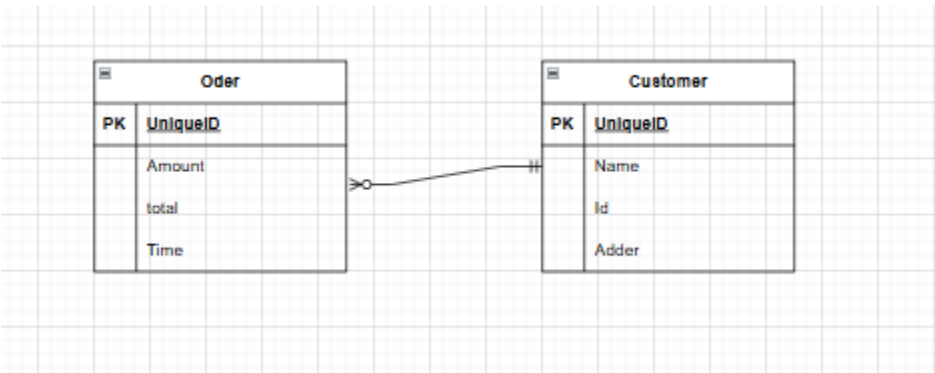
Bài 1:

Tên thực thể	Miêu tả vai trò
Sách	Là đối tượng chứa thông tin chi tiết về mỗi cuốn sách như tên sách, giá, mô tả, thể loại, năm xuất bản.
Tác giả	Cung cấp thông tin về các tác giả của sách, bao gồm tên tác giả, tiểu sử, và các tác phẩm khác của họ.
Khách hàng	Chứa thông tin về người mua sách, bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại và thông tin liên lạc khác.
Đơn hàng	Ghi nhận thông tin liên quan đến một lần mua hàng của khách hàng, bao gồm ngày mua, tổng giá trị đơn hàng và trạng thái đơn hàng.
Chi tiết đơn hàng	Cung cấp thông tin chi tiết về từng sản phẩm trong đơn hàng, bao gồm số lượng, giá từng sản phẩm và tổng giá trị cho từng mục.

Bài 2:

Tiêu chí	ERD (Entity Relationship Diagram)	Class Diagram
Mục đích	Mô tả mối quan hệ giữa các thực thể trong cơ sở dữ liệu.	Mô tả cấu trúc của các lớp trong lập trình hướng đối tượng.
Thành phần chính	Thực thể (Entities), mối quan hệ (Relationships), thuộc tính (Attributes).	Lớp (Classes), thuộc tính (Attributes), phương thức (Methods).
Cách biểu diễn mối quan hệ	Sử dụng các đường nối và ký hiệu để thể hiện mối quan hệ giữa các thực thể (1:1, 1:N, N:M).	Mối quan hệ giữa các lớp được biểu diễn qua các mũi tên (association, inheritance, aggregation, composition).
Sử dụng trong giai đoạn nào của dự án	Chính trong giai đoạn phân tích yêu cầu và thiết kế cơ sở dữ liệu.	Chủ yếu trong giai đoạn thiết kế hệ thống và lập trình.
Ví dụ	Một ERD cho một hệ thống quản lý sinh viên, bao gồm các thực thể như Sinh viên, Khoá học, và mối quan hệ "Đăng ký".	Một Class Diagram cho hệ thống quản lý nhân viên, bao gồm các lớp như Nhân viên, Phòng ban, và phương thức như "tính lương".

Bài 3:

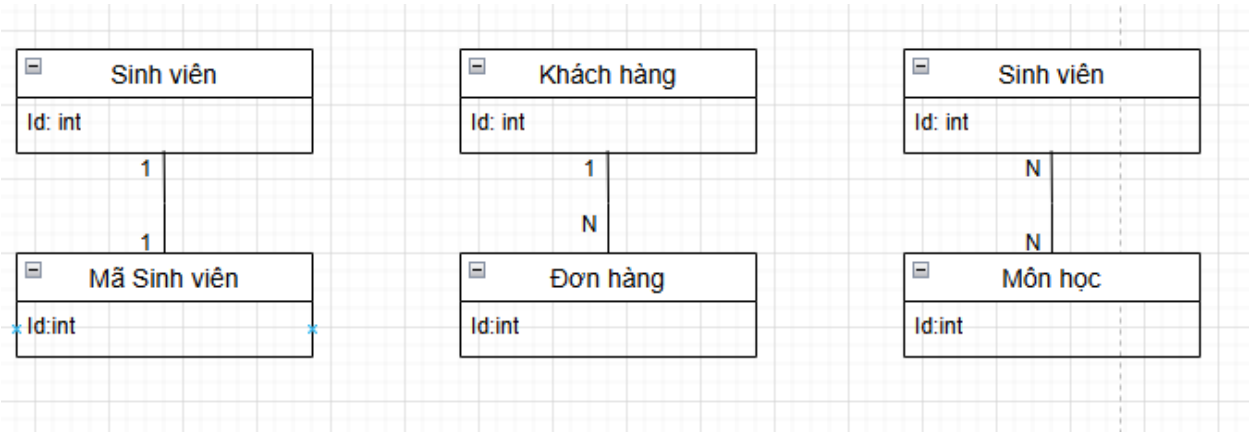


Bài 4:

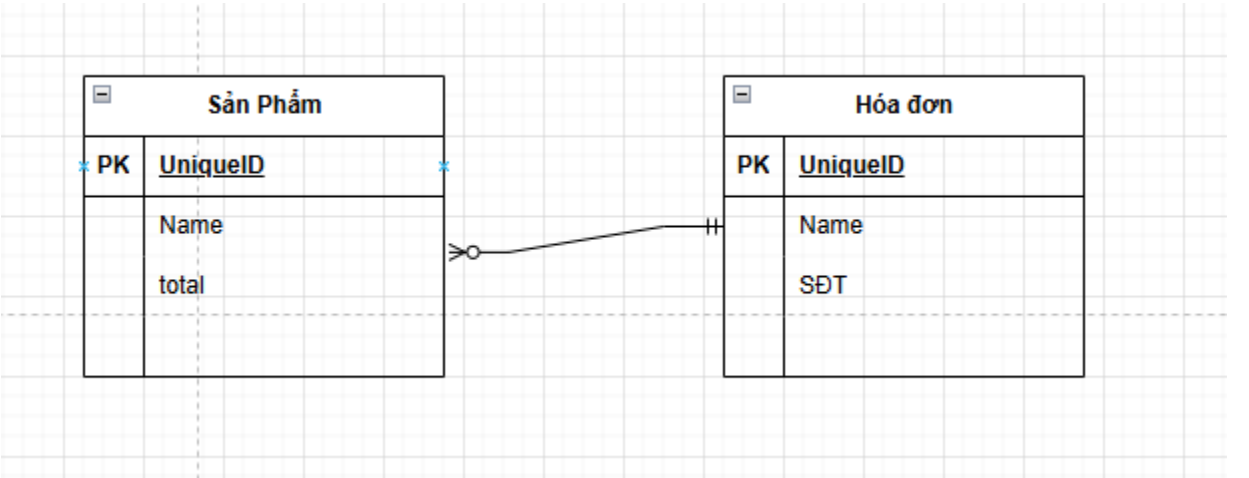
Entity	Attribute	Kiểu dữ liệu	Vai trò
User	UserID	Integer	Định danh duy nhất cho người dùng
User	Username	String	Tên đăng nhập của người dùng
User	Password	String	Mật khẩu để đăng nhập

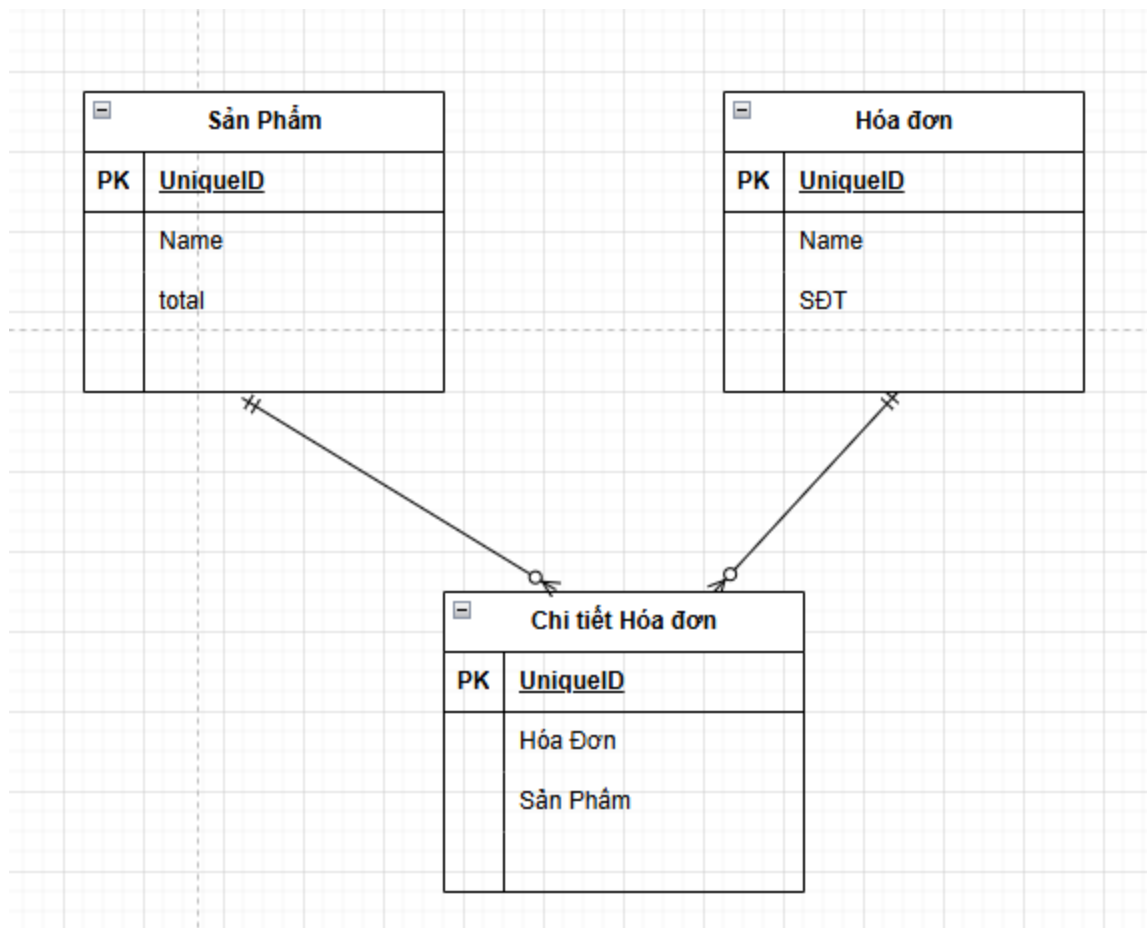
User	Role	String	Vai trò của người dùng (Học viên/Giảng viên)
Course	CourseID	Integer	Định danh duy nhất cho khóa học
Course	Title	String	Tên khóa học
Course	Description	String	Mô tả nội dung khóa học
Course	Duration	Integer	Thời gian khóa học (tháng)
Enrollment	EnrollmentID	Integer	Định danh duy nhất cho đăng ký học
Enrollment	UserID	Integer	Định danh của người dùng đăng ký
Enrollment	CourseID	Integer	Định danh của khóa học mà người dùng đã đăng ký
Enrollment	EnrollmentDate	Date	Ngày đăng ký tham gia khóa học

Bài 5:

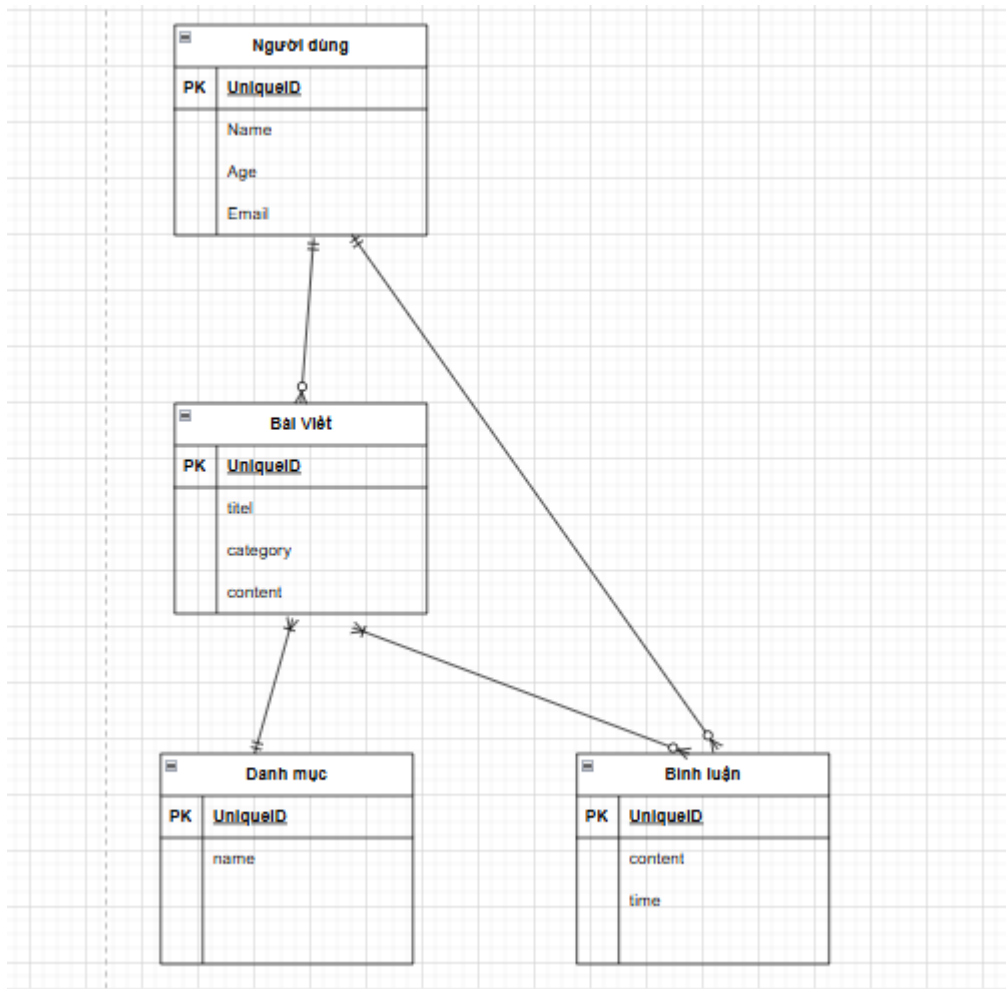


Bài 6:





Bài 7:



Bài 8:

